

LỘ TRÌNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA BRAZIL

Nguyễn Ngọc Mạnh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

1. Về lượng vốn nước ngoài vào Brazil.

Theo các nhà bình luận và phân tích kinh tế thế giới, thực chất của khủng hoảng kinh tế Brazil và một số nước khu vực Mỹ Latinh ở thập niên 80 của thế kỷ XX, là sự phá sản của chủ nghĩa tự do mới (Neoliberalism) du nhập vào khu vực này từ Mỹ dưới thời tổng thống R. Reagan (1981-1989). Chủ nghĩa tự do mới, theo các nhà bình luận này, là một mô lý thuyết đa sắc màu chủ nghĩa, bao gồm cả chủ nghĩa trọng cung, lẫn chủ nghĩa trọng cầu: với niềm tin và hy vọng vào tương lai hợp lý của các nền kinh tế, của quan hệ cung cầu nhờ bàn tay vô hình của thị trường sắp đặt.

Lập luận cơ bản của chủ nghĩa tự do mới là "Nhà nước tối thiểu, thị trường tối đa", được giải thích là hạn chế đến mức tối thiểu những can thiệp của nhà nước vào các quá trình vận hành của nền kinh tế và tư nhân, hoá tối đa các doanh nghiệp nhà nước có thể để các doanh nghiệp tự điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của mình theo quan hệ cung - cầu của thị trường, nhà nước chỉ cần hạ mức thuế, nới lỏng quản lý tiền tệ, tạo môi trường hấp dẫn các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài nhằm thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, ổn định xã hội.

Mô hình thay thế hàng nhập khẩu của Brazil ở thập niên 80 chủ yếu được xây dựng trên cơ sở lý thuyết

này, nhưng đã không thành công, gây khủng hoảng kinh tế Brazil, làm lạm phát phi mã, nợ nhà nước gia tăng, buộc Brazil phải tìm con đường mới để đưa nền kinh tế thoát khỏi suy thoái, giảm dần lạm phát và ổn định xã hội.

Bởi thế, ngay sau khi lên làm tổng thống (tháng 12/1992) ông Itamar Franco đã tái điều chỉnh nền kinh tế, tự do hoá thương mại và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng cởi mở, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt. Tổng thống chấp nhận và cho thực thi đề nghị của Bộ trưởng Tài chính (lúc bấy giờ là ông Fernando Cardoso) phải đổi tiền (1 đồng Real mới ăn 1.000 đồng Real cũ) để nhà nước chủ động về mặt tài chính, điều hành thị trường tiền tệ và quản lý nền kinh tế. Nhờ vậy tình hình tài chính ổn định dần, vốn nước ngoài đầu tư vào Brazil ngày một gia tăng, đến đầu năm 2000 lên tới 30,5 tỷ USD (nước cao nhất kể từ năm 1997 đến năm 2006), khiến năm 2000 Brazil được xếp hàng thứ 4 thế giới và thứ 2 khu vực các nước đang phát triển về thu hút FDI của nước ngoài.

Về tương quan giữa thị phần FDI vào Brazil và thị phần GDP của Brazil trong GDP thế giới, thì Brazil được xếp trong nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới trong thời gian 1998-2000. Nhưng, đến cuối năm 2000, kinh tế Brazil lại bị suy thoái, FDI vào Brazil bị giảm theo. Mãi đến thời ông Lula da Silva lên làm tổng thống (đắc cử tháng 10/2002), kinh tế phục hưng dần, dòng

FDI lại dồn về Brazil, tới năm 2007 lên tới 30 tỷ USD.

Cũng như ở mọi nền kinh tế đang phát triển, đi đôi với FDI vào Brazil là công nghệ mới, “là chuyển giao kỹ thuật hiện đại và bí quyết quản lý kinh tế”. FDI vào Brazil lúc đầu chủ yếu là vào ngành nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, giao thông vận tải, sau đó vào các ngành cơ khí chế tạo, viễn thông.

2. Guồng máy thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện nay ở Brazil chức năng cơ bản huy động FDI được tập trung vào tay nhà nước. Nhưng vai trò chủ yếu thực thi chức năng này lại là Ủy ban huy động vốn đầu tư sản xuất, thành lập tháng 8/2004. Ủy ban này trực thuộc Văn phòng Tổng thống, tham gia Ủy ban gồm có: Bộ Ngoại giao; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch, Ngân sách và Quản lý; Bộ Phát triển, Công nghiệp và Ngoại thương; Bộ Môi trường; Bộ Nông nghiệp; Bộ Bưu điện và Bộ Giao thông Vận tải.

Chính sách công nghiệp, công nghệ và ngoại thương (chính sách công thương) được coi là mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế và cũng là kế hoạch hành động của chính phủ ông Lula da Silva nhằm tạo khả năng đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, hạ giá thành, đổi mới kiểu dáng mẫu mã sản phẩm, tạo cho hàng hoá Brazil có nhiều khả năng cạnh tranh so với các mặt hàng cùng loại trên các thương trường, đẩy mạnh xuất khẩu, tạo công ăn việc làm, ổn định xã hội. Đây cũng là cơ sở để Brazil mở rộng kế hoạch tham gia vào các thị trường nước ngoài, phát triển những ngành nghề làm ra mặt hàng nhiều khả năng cạnh tranh trên các thị trường, lôi cuốn các ngành hữu quan cùng

phát triển và tồn tại, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Cùng với chương trình phát triển kết cấu hạ tầng và các dự án thu hút FDI vào các vùng miền của Brazil, chính sách công thương là bộ phận hữu cơ của kế hoạch “Những ưu tiên chiến lược của chính phủ” nhằm phát triển bền vững nền kinh tế, tạo công ăn việc làm, ổn định xã hội, sớm đưa đất nước vào hàng ngũ các nền kinh tế phát triển.

Thực thi hàng ngày chính sách công thương là nhiệm vụ của Bộ Phát triển, Công nghiệp và Ngoại thương và Bộ Ngoại giao. Ngoài ra, các bang đều có kế hoạch khuyến khích kinh tế để thu hút vốn đầu tư vào bang mình.

Hoạt động trong guồng máy thu hút vốn đầu tư nước ngoài gồm: Vụ phát triển thương mại; Vụ khuyến khích xuất khẩu và mạng thông tin quốc gia về nhu cầu đầu tư.

2.1 Vụ phát triển thương mại.

Chức năng của Vụ phát triển thương mại là xử lý giải quyết những vấn đề thương mại liên quan đến đầu tư phối hợp với các bộ ngành hữu quan thực hiện chính sách thu hút FDI vào Brazil, tạo mọi điều kiện thuận lợi để dân chủ hoá sản xuất, phát triển công nghiệp thương mại nhằm tiêu thụ hết các mặt hàng do nền kinh tế nước mình làm ra, để duy trì công ăn việc làm. Vụ gồm 4 phòng:

- Phòng thông tin thương mại, làm nhiệm vụ thu thập có hệ thống các tin tức về ngoại thương của Brazil, nghiên cứu, tìm kiếm các thị trường mới để tiêu thụ sản phẩm, cung cấp những thông tin cần thiết cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Phòng kế hoạch phát triển thương mại, làm nhiệm vụ phối hợp với hệ thống khuyến khích đầu tư và chuyển

giao công nghệ, trợ giúp kỹ thuật cho mạng thông tin thương mại, đảm bảo quan hệ qua lại giữa các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp tư nhân, giải quyết các vấn đề hành chính và đào tạo nhân lực.

- Phòng nghiệp vụ thương mại, làm nhiệm vụ tổ chức hội nghị thương mại, hội thảo, các cuộc tiếp xúc giữa các doanh nhân trong và ngoài nước. Phòng còn có nhiệm vụ giúp đỡ các nhà đầu tư và các nhà nhập khẩu hàng hoá Brazil trong những lần họ viếng thăm và tham quan thị trường Brazil...

- Phòng du lịch và hỗ trợ thương mại, làm nhiệm vụ bảo đảm cho các mặt hàng Brazil được tham gia các hội chợ, triển lãm tổng hợp hay chuyên ngành ở nước ngoài, phối hợp với sứ quán và lãnh sự quán Brazil ở nước ngoài để quảng bá và phát triển ngành du lịch nước mình. Nếu kể cả các văn phòng đại diện ở các sứ quán và lãnh sự quán Brazil ở nước ngoài, thì tổng số phòng của Vụ phát triển thương mại là trên 150 phòng.

Nhiệm vụ chủ yếu của phòng là thực hiện công tác của "Hệ thống khuyến khích đầu tư và chuyển giao công nghệ". Hệ thống này có mạng lưới gồm 55 cơ quan làm nhiệm vụ xác định, thu thập các nhu cầu đầu tư ở khắp các vùng miền của đất nước, rồi thông tin quảng bá các nhu cầu này trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung cấp các nhu cầu dự án đầu tư cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

Để tiếp cận được các nguồn thông tin, các công ty, nhà đầu tư phải nối mạng "Brazil trade net" và làm theo những yêu cầu, chỉ dẫn trên mạng.

2.2. Vụ khuyến khích xuất khẩu.

Thông thường, hàng hoá làm ra tiêu thụ được trên các thị trường

chúng tỏ hàng hoá đó có nhiều khả năng cạnh tranh với các mặt hàng cùng loại. Đó là một trong những lý do để các nhà đầu tư quan tâm đến nước sản xuất các mặt hàng có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Do vậy để quảng bá sản phẩm của mình trên các thị trường, Brazil đã thành lập Vụ khuyến khích xuất khẩu nhằm thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế nước mình. Tiên thân của Vụ là đại lý xuất khẩu, thành lập năm 1997 theo chỉ thị của tổng thống và là thành viên của Vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tháng 2/2003, đại lý này được tách thành đơn vị độc lập, lấy tên là Vụ khuyến khích xuất khẩu.

Theo quy chế mới, chức năng của Vụ là phối hợp thực hiện chính sách của Bộ Thương mại, trong đó, có nhiệm vụ đẩy mạnh tiến trình đưa các công ty, doanh nghiệp Brazil hội nhập kinh tế toàn cầu, đa dạng hoá các mặt hàng xuất khẩu, nhằm tăng nhanh tổng kim ngạch xuất khẩu, duy trì các thị trường truyền thống và tìm kiếm thị trường mới... Biện pháp để thực hiện các mục tiêu này là: xác định những ưu tiên cụ thể và tiềm năng sản xuất theo vùng miền; hỗ trợ các hiệp hội công nghiệp - thương mại theo yêu cầu của họ; tìm kiếm thị trường (marketing), thiết lập và phát triển quan hệ với các đối tác nước ngoài, đảm bảo cho các doanh nghiệp Brazil tiếp cận được các thị trường thế giới, tổ chức các buổi giao lưu, tiếp xúc giữa các doanh nghiệp Brazil và doanh nghiệp nhập hàng Brazil, tổ chức các hội nghị, hội thảo, các cuộc đàm phán và các hội chợ triển lãm quốc tế đặt ở nước mình.

Trong công tác của mình, Vụ khuyến khích xuất khẩu luôn luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan

quyền lực nhà nước với Hiệp hội các doanh nghiệp, các hãng quốc tế khuyến khích xuất khẩu và được sự giúp đỡ tích cực của sứ quán, lãnh sự quán Brazil ở nước ngoài.

Trong thời gian 2003-2004, Vụ đã cải tổ cơ cấu bộ máy quản lý của mình, cho phép mở rộng quy mô hoạt động ở trong và ngoài nước bằng cách hiện đại hoá hệ thống kế hoạch hoá, quản lý chiến lược, áp dụng các phương tiện thông tin, viễn thông mới nhất... Thành phần bộ máy quản lý của Vụ gồm: Vụ quản trị, Hội đồng giám sát và Uỷ ban kiểm toán, đứng đầu là giám đốc điều hành, thuộc quyền điều hành của giám đốc là Vụ tài vụ quản trị và Vụ hỗ trợ kỹ thuật.

Theo tình hình năm 2006, Vụ khuyến khích xuất khẩu quản lý 200 dự án của các doanh nghiệp và Hiệp hội thương mại, đại diện cho 52 ngành nghề của Brazil. Các dự án này đang được thực hiện ở 270 tỉnh, thành phố và ở 54 nước dưới sự bảo trợ của Vụ. Vụ đã hỗ trợ 8196 doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hội chợ triển lãm quốc gia và quốc tế. Tại đây, các doanh nghiệp đã ký được nhiều hợp đồng tiêu thụ hàng hoá và dịch vụ trị giá lên tới 12 tỷ USD.

Các chức năng chủ yếu của Vụ là:

- Lập các dự án khuyến khích xuất khẩu, kể cả phân tích và đánh giá khả năng thực thi của ngành nghề.

- Đảm nhận các hoạt động quốc tế, làm nhiệm vụ tổ chức các hội nghị, hội thảo và hội chợ triển lãm quốc tế, tìm kiếm các đối tác và hợp đồng mới ở nước ngoài.

- Quản lý các kho hàng xuất khẩu, làm nhiệm vụ tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các kho hàng xuất khẩu trong và ngoài nước, nhằm làm cho hàng hoá Brazil luôn được bảo quản trong môi trường tốt nhất, an toàn

nhất để giảm chi phí lưu kho, lưu bãi, tạo điều kiện cho hàng hoá Brazil không những có khả năng cạnh tranh sòng phẳng về mặt chất lượng mà còn trong sáng, lành mạnh về giá cả so với các mặt hàng cùng loại của các nước khác trên thị trường mở - thị trường được điều hành và quản lý bằng pháp luật quốc tế - pháp luật của WTO.

- Đảm bảo các thông tin xuất khẩu, làm nhiệm vụ thu thập và phân tích triển vọng các thị trường trong tương lai và khả năng biến động của các thị trường, giá cả bình quân, người mua, người bán, các nhà cạnh tranh, thuế quan; tìm kiếm các thị trường mới, những doanh nghiệp có nhiều khả năng mua hàng Brazil trong tương lai...

- Về đầu tư, làm nhiệm vụ thu hút FDI vào Brazil, tìm hiểu các đối tác ưu tiên của Vụ khuyến khích đầu tư - đó là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hay các công ty dịch vụ.

Năm 2004, trong phạm vi thẩm quyền của mình, Vụ khuyến khích xuất khẩu đã thành lập phòng thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nhằm sử dụng kinh nghiệm của Vụ, hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thu hút FDI. Trong hoạt động hàng ngày, phòng luôn tham gia thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu tư và xuất khẩu của Vụ chủ quản, cũng như hợp tác chặt chẽ với các định chế tài chính, ngân hàng phát triển, quỹ đầu tư và tham gia vào các chương trình phát triển chuyên ngành.

Những đối tác chủ yếu của Vụ khuyến khích xuất khẩu hiện nay là: Ngân hàng Brazil (ngân hàng chính phủ làm nhiệm vụ cho vay, kể cả tài sản cố định và vốn lưu động); Ngân hàng phát triển kinh tế - xã hội quốc gia làm nhiệm vụ cho các chương trình đầu tư ở các vùng sâu, vùng xa

vay tiền phát triển kinh tế: Ngân hàng Đông Bắc - ngân hàng đa năng cho vay phát triển vùng Đông Bắc tổ quốc: Quỹ phát triển Đông Bắc làm nhiệm vụ đầu tư cho các bang của vùng: Ngân hàng Amazon là đại diện tài chính của nhà nước ở vùng này, làm nhiệm vụ phối hợp thực thi các dự án được duyệt (trên 60% lượng tín dụng trong vùng do ngân hàng Amazon giải ngân).

Trong hoạt động của mình, phòng đầu tư nước ngoài luôn phối hợp với các cơ quan chính quyền, các liên minh công nghiệp và các hiệp hội thương mại nhằm hỗ trợ về mặt tổ chức và hành chính cho các nhà đầu tư nước ngoài. Đối tác chủ yếu làm ăn với các nhà đầu tư nước ngoài ở đây là Hội nghị công nghiệp quốc gia và Hiệp hội thương mại quốc gia.

2.3 Mạng thông tin quốc gia về nhu cầu đầu tư.

Để các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tiếp cận được các dự án đầu tư, Brazil tổ chức mạng thông tin quốc gia về các nhu cầu đầu tư. Đây là mạng thông tin nhiều bộ ngành tham gia như: Bộ Phát triển Công nghiệp và Ngoại thương, các cơ quan địa phương thu hút vốn đầu tư nước ngoài và đại diện giới doanh nghiệp Brazil. Mạng làm nhiệm vụ tập hợp tất cả các nguồn thông tin liên quan đến vấn đề thu hút vốn FDI vào Brazil, nhằm cung cấp kịp thời đầy đủ những thông tin cần cho các nhà đầu tư tiềm năng, cho các cơ quan chính quyền các cấp và các hãng thông tấn quốc tế.

Ngoài các thông tin về các dự án đầu tư, Brazil còn tổ chức mạng thông tin về tín dụng, ưu đãi thuế cho các dự án đầu tư, về tiềm năng kinh tế của các vùng miền các bang và các khu đô chính, về cơ cấu bộ máy thực thi Luật đầu tư quốc gia. Dự kiến sắp

tới sẽ thành lập mạng thông tin tập hợp các nhu cầu đầu tư và các văn bản pháp quy liên quan đến các nhu cầu này để tiện cho các nhà đầu tư quan tâm đến Brazil.

3. Những biện pháp thu hút vốn đầu tư, đổi mới công nghệ.

Ở Brazil, pháp luật giao cho các bang có nhiều quyền hạn trong việc thực thi chính sách kinh tế nói chung, chính sách thu hút vốn đầu tư, kể cả của nước ngoài nói riêng. Theo Luật đầu tư hiện hành, vốn nước ngoài hoạt động ở Brazil phải được xác định ở luật pháp liên bang, nhưng lại cho phép các bang, tùy theo nhu cầu đầu tư và khả năng ngân sách của bang mà có thể miễn giảm thuế cho vốn đầu tư vào bang mình trong thời gian nào đó. Giải pháp này cũng được áp dụng ở các vùng kinh tế chậm phát triển, trong đó, có vùng Đông Bắc, nhờ vậy, vốn nước ngoài đổ vào đây ngày càng nhiều.

Đặc biệt, một số bang cho phép các nhà đầu tư hay người thứ ba tự đề xuất các dự án đầu tư, nếu dự án cụ thể nào đó được chính quyền bang chấp nhận, phê chuẩn thì nhà đầu tư lập dự án đó sẽ được hưởng các ưu đãi sau: Được quỹ đầu tư phát triển vùng tài trợ, được miễn giảm thuế thu nhập, được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu các mặt hàng phục vụ dự án; được chính quyền bang và các khu đô chính giúp đỡ, hoan nghênh.

Đối với các dự án nằm ở các vùng không sản xuất được các mặt hàng phục vụ dự án, thì các mặt hàng nhập nội phục vụ dự án được miễn thuế.

Đối với công ty có chi nhánh hay công ty con hoạt động ở khu chế xuất "Manaos", nếu nhập vật tư vào đây để tiêu dùng, gia công chế biến, hay tạm

bảo quản, nối lại xuất khẩu, thì vật tư sẽ được ưu đãi về thuế nhập khẩu.

Luật đầu tư liên bang cho phép các nhà đầu tư là pháp nhân tùy ý lựa chọn một trong hai phương án sau: hoặc nộp thuế lợi nhuận cho liên bang, hoặc dùng thuế lợi nhuận mua cổ phiếu của quỹ đầu tư phát triển vùng Đông Bắc, sau đó cổ phiếu được hoán đổi lấy cổ phiếu của doanh nghiệp khác hoạt động trong vùng. Nếu một hay một nhóm pháp nhân hoạt động đơn lẻ (độc lập) hay hoạt động tập thể, chịu sự kiểm soát của công ty nằm ở vùng lãnh thổ thuộc quyền chi phối của cơ quan phát triển vùng (địa phương) thì các pháp nhân này được hưởng các ưu đãi về thuế lợi nhuận đầu tư vào công ty vùng này. Quy chế này cũng được áp dụng ở các bang vùng Amazon.

Cũng như Mexico, Brazil đang phấn đấu hết mình để có thể được xếp vào hàng ngũ các nền kinh tế phát triển. Do vậy, Brazil có chương trình khuyến khích các công ty, doanh nghiệp đổi mới công tác tổ chức quản lý sản xuất, nhất là đổi mới công nghệ vừa để đổi mới kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm vừa nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, làm cho sản phẩm hàng hoá Brazil đủ khả năng cạnh tranh được với các mặt hàng cùng loại trên thị trường mở của thế giới.

Để phục vụ chương trình này, Ngân hàng phát triển kinh tế - xã hội quốc gia có kế hoạch cho vay ưu đãi đối với các khoản tín dụng thuê mua máy

móc thiết bị để đổi mới công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất. Đặc biệt, những máy móc, thiết bị, vật tư hàng hoá nhập nội phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ phục vụ nghiên cứu và phát triển (R & D), được miễn thuế giá trị gia tăng nhập nội. Còn chi phí mua sắm các vật tư thì được khấu hao nhanh hàng năm với điều kiện các khoản chi phải ghi vào báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị đúng như Luật kế toán quốc gia quy định. Thu nhập về thương mại hoá sản phẩm khoa học (tiền bán phát minh sáng chế, thu nhập chuyển giao công nghệ, phục vụ kỹ thuật...) được miễn giảm thuế theo luật định.

Mục đích là nhằm nâng cao khả năng đổi mới công nghệ, khả năng sản xuất các mặt hàng mới, chất lượng tốt, kiểu dáng mẫu mã đẹp, giá thành hạ sẽ làm tăng khả năng cạnh tranh trên các thị trường. Một khi hàng hoá làm ra bán được hết, thu nhập sẽ cao, do vậy thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài bỏ FDI vào nền kinh tế Brazil, hưởng lợi, đôi bên cùng có lợi. Lợi nhất đối với người nhận vốn đầu tư là vừa không phải vay tiền chịu lãi, vừa tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nền kinh tế, cho người lao động, ổn định xã hội. Đó là chưa kể đi đôi với FDI là chuyển giao công nghệ kỹ thuật mới và bí quyết quản lý kinh tế ■

Nguồn: Biki: 102/06; 32/84/07; 86; 87/08 và Mỹ Latinh số 2/2009.